

订购代码

2000	TPV	20	-	CR	SS3	F1	DM	OA	OA	15	00	B1	000	00
0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14

页码

0 - 泵系列	
2000 = TPV 泵 2000	
1 - 泵型号	
TPV = 闭环单极泵	8
TPV-T = 闭环双联泵	9
TPVS* = 特殊闭环泵，视顾客需要	
2 - 泵排量（单级或初级）	6
20 = 20 cm ³ /n	
30 = 30 cm ³ /n	
3 - 双联泵（次级）	6
20 = 20 cm ³ /n	
30 = 30 cm ³ /n	
4 - 转向	
CR = 顺时针（右）	
5 - 轴（安装侧）	11
SS3 = 花键轴 Z 13 - 16 / 32 径节	
PS2 = 平键轴 22.22 mm 直径	
6 - 安装法兰	10
F1 = SAE A - 2 孔 - 前孔直径 82.5 mm	
7 - 控制	
DM-TS = 机械直接控制（锥销，无控制杆）	16
LC-TS = 带锥销标准控制杆	14
DMS = 复位弹簧控制杆	15
BC = 锥套	16
8 - 控制装置位置（单级或初级）	17
OA = A（无控制杆）	
OB = B（无控制杆）	
LA = A-左	
RA = A-右	
LB = B-左	
RB = B-右	
9 - 控制装置位置（次级）	17
OA = A（无控制杆）	
OB = B（无控制杆）	
LA = A-左	
RA = A-右	
LB = B-左	
RB = B-右	

订购代码 (续)

页码

10 - 溢流阀设置 *

15 = 150 bar 20 = 200 bar 25 = 250 bar 30 = 300 bar 35 = 350 bar

*注意：额定压力值随转速不同而变化。

11 - 升压泵

06 = 单级升压泵 6.4 cm³/n - 升压 10 bar (1500 n/min)

09 = 双联升压泵 9 cm³/n - 升压 10 bar (1500 n/min)

12 - 泵的后连接选项

B1 = 德国标准组 1

12

B2 = 德国标准组 2

12

SA = SAE A 2孔安装法兰 (内轴)

13

C-B1 = 封闭盖板 (德国标准组 1)

C-B2 = 封闭盖板 (德国标准组 2)

C-SA = 封闭盖板 (SAE A-2孔安装法兰)

13 - 辅助齿轮泵排量

000 = 无泵

组 1 德国标准 (B1)

112 = 1.2 cm³/n

117 = 1.7 cm³/n

122 = 2.1 cm³/n

126 = 2.6 cm³/n

132 = 3.1 cm³/n

138 = 3.6 cm³/n

143 = 4.2 cm³/n

149 = 4.9 cm³/n

159 = 5.9 cm³/n

165 = 6.5 cm³/n

178 = 7.5 cm³/n

组 2 德国标准 (B2)

204 = 4.2 cm³/n

206 = 6.0 cm³/n

209 = 8.4 cm³/n

211 = 10.8 cm³/n

214 = 14.4 cm³/n

217 = 16.8 cm³/n

219 = 19.2 cm³/n

222 = 22.8 cm³/n

226 = 26.2 cm³/n

组 2 SAE A

S 204 = 4.2 cm³/n

S 206 = 6.0 cm³/n

S 209 = 8.4 cm³/n

S 211 = 10.8 cm³/n

S 214 = 14.4 cm³/n

S 217 = 16.8 cm³/n

S 219 = 19.2 cm³/n

S 222 = 22.8 cm³/n

S 226 = 26.2 cm³/n

S 230 = 30.0 cm³/n

14 - 选项

00 = 无选项

FB = SAE A 和 SAE B 的转换法兰

10

SP = 多联泵支撑